

STT	Tên xã, phường, thị trấn	Số lượng Tổ	Số lượng thành viên/01 Tổ
11	Xã Định Hiệp	08	05
12	Xã Định An	09	05
VIII	Huyện Bắc Tân Uyên	54	314
01	Thị trấn Tân Thành	06	09
02	Thị trấn Tân Bình	05	09
03	Xã Bình Mỹ	05	05
04	Xã Tân Lập	05	05
05	Xã Tân Định	08	05
06	Xã Hiếu Liêm	03	05
07	Xã Lạc An	05	05
08	Xã Thường Tân	06	05
09	Xã Tân Mỹ	07	05
10	Xã Đất Cuốc	04	05
IX	Huyện Phú Giáo	70	386
01	Thị trấn Phước Vĩnh	09	09
02	Xã An Bình	12	05
03	Xã Tam Lập	04	05
04	Xã Vĩnh Hòa	06	05
05	Xã Phước Hòa	07	05
06	Xã Tân Long	07	05
07	Xã An Long	03	05
08	Xã An Thái	06	05
09	Xã An Linh	05	05
10	Xã Tân Hiệp	06	05
11	Xã Phước Sang	05	05
Tổng cộng		587	4.323

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2685/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 16 tháng 09 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng
vùng huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đến năm 2040

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính Phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và hồ sơ đề án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Xét Tờ trình số 3916/TTr-UBND ngày 09/09/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Bắc Tân Uyên về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch xây dựng vùng huyện Bắc Tân Uyên đến năm 2040; Văn bản thẩm định số 2881/SXD-QHKT ngày 06/09/2024 và Công văn số 2917/SXD-QHKT ngày 10/9/2024 của Sở Xây dựng báo cáo về hồ sơ điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch xây dựng vùng huyện Bắc Tân Uyên;

Căn cứ Kết quả biểu quyết của thành viên UBND tỉnh đối với một số nội dung thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh tại Thông báo số 312/TB-UBND ngày 13/9/2024.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng vùng huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đến năm 2040, với các nội dung sau:

1. Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch:

a. Phạm vi nghiên cứu theo địa giới hành chính huyện Bắc Tân Uyên gồm 02 thị trấn: Tân Thành, Tân Bình và 08 xã: Bình Mỹ, Tân Lập, Đất Cuốc, Tân Định, Hiếu Liêm, Lạc An, Thường Tân, Tân Mỹ; với tứ cận tiếp giáp như sau:

- Phía Bắc giáp huyện Phú Giáo và huyện Bàu Bàng.
- Phía Nam giáp thành phố Tân Uyên và sông Đồng Nai (huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).
- Phía Đông giáp sông Bé và sông Đồng Nai (huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).
- Phía Tây giáp thành phố Bến Cát.

b. Quy mô lập quy hoạch: Trên toàn bộ diện tích tự nhiên huyện Bắc Tân Uyên là 40.030,8 ha.

2. Tính chất

Định hướng phát triển theo hướng công nghiệp - đô thị - nông nghiệp sinh thái.

3. Các giai đoạn nâng cấp đô thị

- Giai đoạn đến năm 2030: trên địa bàn huyện có 04 đô thị gồm: thị trấn Tân Thành đạt tiêu chí đô thị loại IV; thị trấn Tân Bình đô thị loại V; công nhận đô thị Bình Mỹ và đô thị Tân Lập là đô thị loại V; Xây dựng các đô thị hiện đại và bền vững, hướng đến đô thị loại IV.

- Giai đoạn 2030 - 2050: Nâng cao các tiêu chí của đô thị Bắc Tân Uyên đạt đô thị loại IV, thành lập thị xã Bắc Tân Uyên.

4. Quan điểm, mục tiêu

a. Quan điểm

- Tuân thủ định hướng Quy hoạch tỉnh Bình Dương thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Các quy định, quy chuẩn về quy hoạch xây dựng và các quy chuẩn, tiêu chuẩn khác có liên quan.

- Tập trung phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị, công nghiệp, dịch vụ đồng bộ, hiện đại, thông minh để mở rộng không gian phát triển, phát triển hài hòa giữa khu vực đô thị và nông thôn; Đẩy mạnh hình thành các hàng lang, vành đai kinh tế, công nghiệp, đô thị, dịch vụ gắn với các hành lang giao thông kết nối liên vùng.

- Sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên, nhất là tài nguyên đất, tài nguyên nước, bảo vệ môi trường sinh thái và thích ứng với biến đổi khí hậu, phát triển bền vững theo xu hướng chuyển đổi xanh dựa trên phát triển kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, kinh tế carbon thấp, góp phần thực hiện mục tiêu đưa phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050 mà Việt Nam đã cam kết.

- Đáp ứng nhu cầu sử dụng hạ tầng kỹ thuật gồm hệ thống giao thông, cung cấp năng lượng, chiếu sáng công cộng, cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải, thông tin liên lạc và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác; bảo đảm sự kết nối, thống nhất giữa các hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong huyện và sự liên thông với các công trình hạ tầng kỹ thuật cấp vùng, cấp quốc gia và các huyện thị lân cận.

- Bảo vệ môi trường, phòng ngừa hiểm họa ảnh hưởng đến cộng đồng, cải thiện cảnh quan, bảo tồn các di tích văn hoá, lịch sử và nét đặc trưng địa phương.

- Phát triển văn hóa, giáo dục và y tế cùng các thiết chế xã hội khác nằm trong tổng thể chiến lược phát triển các lĩnh vực văn hóa xã hội của khu vực Đông Nam Bộ và cả nước; phù hợp với quy hoạch và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đã được xác định trong Quy hoạch tỉnh Bình Dương thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Phát triển kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo quốc phòng -an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; Xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an ninh, an toàn và văn minh..

b. Mục tiêu

- Cụ thể hoá chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đã được định hướng trong Quy hoạch tỉnh Bình Dương thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Xây dựng định hướng phát triển mạnh mẽ về kinh tế, xã hội; xây dựng huyện Bắc Tân Uyên thành cực phát triển phía Đông của tỉnh, gắn với hệ thống giao thông cấp vùng; đáp ứng mục tiêu đưa, huyện Bắc Tân Uyên trở thành thị xã Bắc Tân Uyên trong giai đoạn 2030 -2040; trong đó đẩy mạnh phát triển các lĩnh vực sau:

+ Về công nghiệp: tiếp tục là động lực tăng trưởng chính, chú trọng vào hiện đại hóa các ngành hiện hữu, tăng tỷ lệ nội địa hóa ở các ngành công nghiệp hỗ trợ và phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu như máy móc, thiết bị công nghiệp; thiết bị điện tử viễn thông; điều khiển từ xa; thiết bị vi mạch tích hợp, chip điện tử, vật liệu mới; công nghiệp và kỹ thuật hóa học; dược phẩm và hóa mỹ phẩm... Phát triển công nghiệp sinh thái, hiện đại, ứng dụng công nghệ cao; đưa ngành công nghiệp chế biến chế tạo trở thành trụ cột chính trong nền kinh tế.

+ Về nông nghiệp: Phát triển nền nông nghiệp sinh thái xanh, sạch, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh, lấy người nông dân là chủ thể, trung tâm, làm cơ sở cho sự phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu; Chuyển đổi mạnh mẽ cơ cấu nội bộ ngành nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh thái gắn với du lịch và dịch vụ. Phát triển các khu, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, tăng cường liên kết theo chuỗi, nâng cao giá trị gia tăng, hiệu quả kinh tế của các nông sản chủ lực, sản phẩm OCOP gắn với xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu bền vững, giàu bản sắc văn hóa.

+ Về dịch vụ: Phát triển dịch vụ tổng hợp hiện đại chất lượng cao, để nâng cao tỷ trọng dịch vụ trong cơ cấu kinh tế, trong đó ưu tiên phát triển các dịch vụ Logistics, dịch vụ thương mại chất lượng cao, dịch vụ hỗ trợ sản xuất công nghiệp và mô hình khu phức hợp quy mô lớn; Phát triển dịch vụ đô thị chất lượng cao để cung cấp các dịch vụ tiện ích, hiện đại cho người dân, lao động, chuyên gia; Thúc đẩy phát triển thương mại điện tử, ứng dụng công nghệ số để tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp; Phát triển mạng lưới các loại hình dịch vụ mang đặc trưng của đô thị công nghiệp, đảm bảo nhu cầu thiết yếu của người dân, lao động hiện nay và đáp ứng nhu cầu phát triển cao hơn trong tương lai;

+ Đô thị - nông thôn: Gắn kết hài hòa phát triển giữa đô thị và nông thôn, thúc đẩy liên kết vùng. Đẩy nhanh tốc độ và nâng cao chất lượng đô thị hóa gắn với phát triển hệ thống nhà ở xã hội, hệ thống công viên cây xanh và các thiết chế văn hóa xã hội; Nâng cao hiệu quả kinh tế đô thị, phát triển các đô thị đồng bộ về kinh tế, xã hội, kết cấu hạ tầng, kiến trúc, nhà ở, chất lượng sống của người dân, thân thiện với môi trường; Đáp ứng mục tiêu huyện Bắc Tân Uyên trở thành huyện nông thôn mới và định hướng đến năm 2025 là huyện nông thôn mới nâng cao.

+ Y tế, văn hóa, giáo dục đào tạo: Phát triển và nâng cao chất lượng của hệ thống giáo dục và đào tạo; Phát triển đồng bộ y tế công lập và y tế ngoài công lập, trong đó tập trung nguồn lực để củng cố và phát triển y tế công lập thật sự vững mạnh, giữ vai trò chủ đạo trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân; Phát triển mạng lưới công trình văn hóa - thể thao đạt chuẩn Quốc gia, đáp ứng nhu cầu của người dân.

+ Đảm bảo an sinh xã hội: Huy động tối đa các nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông, y tế, văn hóa, giáo dục, chuyển đổi số, cung cấp nước sạch; kết nối liên thông, tổng thể với đô thị để thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh, chuyển dịch cơ cấu lao động... nhanh chóng thu hẹp khoảng cách phát triển giữa nông thôn và thành thị.

5. Dự báo quy mô dân số

Dự báo quy mô dân số huyện Bắc Tân Uyên đến năm 2030 khoảng 180.000 - 250.000 người, đến năm 2040 khoảng 300.000 người.

6. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cơ bản dự kiến

TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Chỉ tiêu 2030	Chỉ tiêu 2040
1	Dân số toàn huyện	người	180.000-250.000	300.000
2	Tỷ lệ đô thị hóa	%	≥ 40	≥ 50
3	Chỉ tiêu đất xây dựng đô thị	m ² /người	≥ 250	≥ 280
4	Loại đô thị			
	Thị trấn Tân Thành	Loại	IV	đạt đô thị loại IV, thành lập thị xã Bắc Tân Uyên
	Thị trấn Tân Bình	Loại	V	
	Các đô thị mới (Tân Lập, Bình Mỹ)	Loại	V	
5	Chỉ tiêu nhà ở trung bình			
	Khu vực đô thị	m ² sàn/người	34,5	34,5
	Khu vực nông thôn	m ² sàn/người	26,4	26,4
6	Chỉ tiêu cây xanh			
	Các đô thị	m ² /người	≥ 10	≥ 10
	Các điểm dân cư nông thôn	m ² /người	≥ 2	≥ 2
7	Chỉ tiêu đất giao thông so với đất xây dựng đô thị			
	Thị trấn Tân Thành	%	≥ 17	≥ 17
	Thị trấn Tân Bình; các đô thị mới (Tân Lập, Bình Mỹ)	%	≥ 16	≥ 17
	Toàn đô thị Bắc Tân Uyên	%	-	≥ 17
8	Chỉ tiêu cấp điện			
	Khu vực đô thị	(W/người)	≥ 200	≥ 330
	Khu vực dân cư nông thôn	(W/người)	≥ 200	≥ 330
	Sản xuất công nghiệp, kho tàng(*)	kW/ha	50 -350	50 -350
9	Chỉ tiêu cấp nước			
	Nước sinh hoạt đô thị	lít/người/ngày đêm	≥ 100	≥ 120
	Nước sinh hoạt nông thôn	lít/người/ngày đêm	≥ 80	≥ 100
	Cấp nước công nghiệp (*)	m ³ /ha	20	20